TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH T
Bản án số:45/2023-HSST
Ngày: 27-4-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N - TỈNH T

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Mai Đình Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân***:** Ông: Nguyễn Văn Tòng

Ông: Nguyễn Duy Biên

- Thư ký phiên toà: Ông: Phạm Viết Chiến- Thư ký Toà án nhân dân Thị xã N – T.

- Đại diện VKSND Thị xã N tham gia phiên toà:

Ông: Nguyễn Khắc Duyến - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã N, Tỉnh T xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 29/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 14/4/2023, đối với bị cáo**:**

Trần Văn D; Sinh ngày 12/10/1993, tại xã N, thị xã N, T; Nơi cư trú: Thôn Trung Sơn, xã N, thị xã N, T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Tuấn và bà Hồng Thị Yến. Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 24/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình D xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2022, hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Viết C - Sinh năm 1961 (có mặt)

Trú tại: Thôn Nam Sơn, xã N, thị xã N, tỉnh T.

- Bà Hồng Thị Yến - Sinh năm 1959 (có mặt)

Trú tại: Thôn Nam Sơn, xã N, thị xã N, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 06/01/2023, tổ công tác Công an xã N phối hợp với Công an các xã, phường Hải Hà, Hải Thượng, Mai Lâm, thị xã N làm nhiệm vụ rà soát các tụ điểm phức tạp về ma túy trên địa bàn thôn Nam Sơn, xã N, thị xã N đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Văn D, phát hiện trong túi quần bên phải phía trước D đang mặc có 01 gói giấy màu vàng, bên trong gói giấy có 01 túi nilon màu trắng, viền màu xanh chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. D khai nhận chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn trong túi nilon trên là ma túy, loại Heroine, D đang tàng trữ để tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong gói ma túy và điện thoại di động của D, sau đó bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 375/KL-KTHS ngày 12/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn trong túi nilon thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn D gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,273 gam, loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy, D khai gói ma túy này D mua của một người đàn ông vào sáng ngày 06/01/2023 tại khu vực phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội với giá 800.000 đồng, mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Về người bán ma túy, D khai không quen biết, chỉ nghe người này giới tên là Tiến, khoảng 30 đến 40 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1m70, da sạm đen, nhà ở đối diện cổng chợ Long Biên, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh nhưng không không xác định được người này để xử lý theo quy định.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã thu giữ:

- 01 gói giấy màu vàng, bên trong gói giấy có 01 túi nilon màu trắng, viền màu xanh, trong túi chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn *(kết quả giám định là ma túy, loại Heroine)*. Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định gồm: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,235 gam chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên

Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Trọng Trọng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

Hiện vật chứng trên đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, bên trong lắp sim số 0902.247.680, số imei 1: 356781095475013, số imei 2: 356781095475021.

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản của Trần Văn D, không phải là vật chứng vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hồng Thị Yếm (mẹ của D, là người được D ủy quyền nhận tài sản).

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSND ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh T truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

** Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.*

Đề nghị xử phạt: Trần Văn D từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

** Về tang vật: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:* Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,235 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã N,Điều tra viênCơ quan CSĐT Công an thị xã N, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên VKSND thị xã N trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 06/01/2023, tại thôn Nam Sơn, xã N, thị xã N, tỉnh T, Trần Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,273 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an xã N, thị xã N phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định, cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Quyết định truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép 0,273g ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng của Trần Văn D đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung:"*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 5gam*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]Tính chất vụ án:

Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Ma túy là một tệ nạn xã hội làm xói mòn đạo đức, hủy hoại con người về thể chất, tinh thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác... .Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý về ma túy của nhà nước và làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý ngiêm tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4].Xét Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

** Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức cải tạo giáo dục. Do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

** Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thể giáo dục cải tạo trở thành người lương thiện.(Thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt).

[**5]. Về Vật chứng:**

Đối với 0,235 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định là mặt hàng nhà nước cấm sử dụng lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, bên trong lắp sim số 0902.247.680, số imei 1: 356781095475013, số imei 2: 356781095475021. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản của Trần Văn D, không phải là vật chứng vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hồng Thị Yếm (mẹ của D, là người được D ủy quyền nhận tài sản) là phù hợp.

[6].Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Trần Văn D phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Trần Văn D 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2023.

* Về vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong đựng toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,235 gam chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn là mẫu vật còn lại sau giám định.

Tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 39/2023 ngày 19/4/2023 và phiếu nhập kho số 39/2023, ngày 19/4/2023 giữa Công an thị xã N và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh T.

*** Về án phí:** *Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH*: Buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành ándân sự .

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã N;
- VKSND tỉnh T;
- Công an thị xã N;
- CQ THAHS TX N;
- CCTHADS TX N;
- Các bị cáo;Người TGTT khác;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã N;
- VKSND tỉnh T;
- Công an thị xã N;
- CQ THAHS TX N;
- CCTHADS TX N;
- Các bị cáo;Người TGTT khác;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận